

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST  
Ngày: 14-3-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bá Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Tồn Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 12/01/2024; Thông báo số 06/TB-TA ngày 05/02/2024 và Thông báo số 14/TB-TA ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với bị cáo:

**Nguyễn Viết T**, sinh ngày 24/10/1973 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và

bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ Lê Thị T2, sinh năm 1985, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp khẩn cấp ngăn chặn: “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Huỳnh Chí C, sinh năm 1976 (có mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Đoàn Quang T3, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Phan Văn T4, sinh năm 1963 (vắng mặt)

+ Liêu Văn T5, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 04/8/2023, Nguyễn Viết T sinh ngày 24/10/1976, ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận đi đến quán cà phê của Phan Văn T4, sinh ngày 01/01/1963, ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận để uống cà phê thì gặp Huỳnh Chí C, sinh ngày 04/8/1973 và Đoàn Quang T3, sinh năm 1984, ở cùng thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận đang ngồi uống cà phê tại đây nên T đi vào ngồi chung một bàn với C và T3 để uống cà phê. Trong quá trình ngồi uống cà phê, T kể lại câu chuyện thời còn thanh niên T đánh nhau với một người thanh niên cho mọi người trong bàn cùng nghe thì C hỏi T: “Thầy mày ở đâu? Thầy mày là ai? cho tao xin địa chỉ?”, nên T không kể chuyện đánh nhau nữa và nói qua chuyện khác sau khi uống cà phê xong thì T đi về nhà của T ở thôn L, xã H. Đến khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 5 tháng 8 năm 2023, T tiếp tục đi đến quán cà phê của Phan Văn T4 để uống cà phê thì gặp Đoàn Quang T3 đang ngồi uống cà phê tại đây nên T đi vào ngồi chung bàn với T3, rồi sau đó C và Lưu Văn T6, sinh năm 1979, ở thôn B, xã B cũng đi đến quán cà phê nhà của T4 và cùng ngồi chung bàn với T và T3 để uống cà phê, C ngồi bên tay phải của T. Lúc này, T4 mang một bình trà nóng (01 bình trà bằng kim loại nhôm có tay cầm bằng nhựa cứng chiều cao 13 cm, chiều rộng đáy bình 9 cm, chiều rộng nắp bình 6 cm) đến, để trên bàn nhựa của T, C, T3 và T6

đang ngồi. Khi thấy C thì T nghĩ đến việc hôm qua (ngày 4 tháng 8 năm 2023) C hỏi theo kiểu khiêu khích nên toàn hỏi lại C: “Hôm qua mày nói T7 tao ở đâu, là ai, là sao”, C trả lời: “Mày kể chuyện mày đánh nhiều người, thì tao hỏi địa chỉ ông thầy mày thôi”, thì T nổi nóng dùng tay trái hất mạnh một bình trà nóng có đặc điểm nêu trên đang để trên bàn vào người C, làm bình trà văng trúng vào vùng mặt của C, làm C bị bỏng nước sôi ở độ I-II vùng mặt và vùng mi mắt phải bị rách khoảng 03 cm chảy máu. C nói: “Sao mày đánh tao?” và liền đứng dậy dùng tay, cầm ghế nhựa đang ngồi đánh lại T một cái hướng từ trên xuống, T dùng tay đỡ, làm chân ghế nhựa trượt trúng vào vùng sống mũi và mi mắt của T nhưng thương tích không đáng kể. Thấy vậy, T3, T4 và T6 chạy vào can ngăn, C tiếp tục dùng tay đánh vào mặt của T một cái nhưng cũng không bị thương gì, T biết mình đã sai nên không đánh trả lại C. Sau đó, T3, T6 và T4 can ngăn, lại thấy C bị thương ở vùng mặt chảy máu nên T có nhờ ông Nguyễn Anh T8 (Tên thường gọi là C1 ba), T9 ở thôn B, xã B lái xe ô tô chở C đi đến bệnh viện Đ điều trị vết thương.

Sau khi xuất viện về nhà, vào ngày 21 tháng 8 năm 2023, C đã làm đơn xin giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, gửi đến Công an xã B đề nghị giải quyết vụ việc nêu trên theo quy định pháp luật. Khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Công an xã B đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, ghi lời khai người tố giác, người bị tố giác, những người làm chứng và thu giữ một bình trà bằng kim loại, có tay cầm bằng nhựa cứng, chiều cao 13 cm, chiều rộng đáy bình 9 cm, chiều rộng nắp bình 6 cm, là tang vật của vụ án. Nhận thấy: vụ việc trên có dấu hiệu của tội phạm nên Công an xã B chuyển nguồn tin tội phạm trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 601/ KLTTCT-TTPYBT ngày 20/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Huỳnh Chí C như sau:

(1) Các kết quả chính: Vết thương phần mềm đầu trong cung mày phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (2 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%

- Bỏng nước sôi vùng mặt hai bên hiện không còn dấu vết, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

(2) Kết luận: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Chí C tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm)

- Kết luận khác: vết thương cung mày phải do vật tày có cạnh gây ra. Vết thương cung mày phải có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau.

Về tang vật chứng của vụ án: 01 bình trà bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều rộng đáy bình 9cm, chiều rộng nắp bình 6cm mà Nguyễn Viết T dùng gây thương tích cho Huỳnh Chí C.

Về phần dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Huỳnh Chí C yêu cầu xử lý Nguyễn Viết T theo quy định pháp luật, chưa yêu cầu mức bồi thường cụ thể. Đến nay Nguyễn Viết T đã nộp tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác cho Huỳnh Chí C.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS.HBB ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Viết T, về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại hành vi phạm tội của bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 593 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường của bị cáo và bị hại theo đó bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình 5.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Về xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bình trà bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều rộng đáy bình 9cm, chiều rộng nắp bình 6cm vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Viết T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình.

Bị hại trình bày: Đối với phần dân sự do các bên đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về phần dân sự cụ thể bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường cho bị hại Huỳnh

Chí C với tổng số tiền là 9.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét công nhận; đối với trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Viết T không trình bày lời nói sau cùng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, Quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng Đoàn Quang T3, Phan Văn T4 và Liêu Văn T5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bị cáo và bị hại trong vụ án đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng Đoàn Quang T3, Phan Văn T4 và Liêu Văn T5; đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Đoàn Quang T3, Phan Văn T4 và Liêu Văn T5. Xét thấy, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tính tiết trong vụ án nên việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng Đoàn Quang T3, Phan Văn T4 và Liêu Văn T5.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng hơn 07 giờ 15 phút, ngày 05/8/2023, tại quán cà phê nhà ông Phan Văn T4 ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Viết T dùng bình trà nước nóng (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào vùng mặt của Huỳnh Chí C, làm C bị tổn thương cơ thể với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Huỳnh Chí C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bị cáo Nguyễn Viết T đủ yếu tố

cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS.BB ngày 08/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

**[3]** Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Nguyễn Viết T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Nguyễn Chí C2 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích và một phần thiệt hại vật chất cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Viết T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**[5]** Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]** Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 bình trà bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều rộng đáy bình 9cm, chiều rộng nắp bình 6cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

**[7]** Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về chi phí điều trị, thu nhập bị mất và các chi phí khác với tổng số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Viết T đã nộp tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nên cần buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải tiếp tục bồi thường với số tiền là 4.000.000 đồng cho Huỳnh Chí C. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8]** Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải tiếp tục bồi thường là 4.000.000 đồng. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**[9]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Viết T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Viết T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 593 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường cho bị hại anh Huỳnh Chí C tổng số tiền 9.000.000 đồng. Ngày 08/12/2023, bị cáo Nguyễn Viết T đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để bồi thường cho bị hại Huỳnh Chí C theo biên lai thu tiền số 0003051 nay buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Chí C số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tang, vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 bình trà bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa cứng chiều cao 13cm, chiều rộng đáy bình 9cm, chiều rộng nắp bình 6cm.

*(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào ngày 22/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2024).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Ngọc**

